

. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
Môn : Lịch sử và địa lí 8 (Giữa học kì 2) – Phân môn Lịch sử.

1. Ma trận đề kiểm tra định kì

| TT | Chương/ chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | | | | | | | | | Tổng | | | Tỉ lệ % điểm |
|--------------|--|--|------------------------|------|----|--------------|--------------|----|---------|------|----|------|------|-----|--------------------|
| | | | Trắc nghiệm khách quan | | | | | | Tự luận | | | | | | |
| | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng - sai | | | | | | | | | |
| | | | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | |
| 1 | Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX | Cách mạng tháng Mười Nga 1917 | | | | | | | | | 1 | | | 1 | 10% |
| | | Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX | | | 2 | | | | | | | | | 2 | 5% |
| 2 | Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Trung Quốc | 2 | | | | | | | | | 2 | | | 5% |
| | | Nhật Bản | | | | 1 (a,b) | 1 (c,d) | | | | | 2 | 2 | | 10% |
| | | Ấn Độ | | | | | | | | | | | | | |
| | | Đông Nam Á | 2 | | | | | | | | | 2 | | | 5% |
| 3 | Việt Nam từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX | | | | 2 (a,b) | 2 (c,d) | | | 1 | | 2 | 3 | | 15% |
| Tổng số câu | | | 4 | | 2 | 4ý (a,b) | 4ý (c,d) | | | 1 | 1 | 8 | 5 | 3 | 16 |
| Tổng số điểm | | | 1,5 | | | 2,0 | | | 1,5 | | | 2,0 | 1,5 | 1,5 | 5,0 |

| | | | | | | | |
|---------|----|----|----|----|----|----|----|
| Tỉ lệ % | 15 | 20 | 15 | 20 | 15 | 15 | 50 |
|---------|----|----|----|----|----|----|----|

2. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì

| TT | Chủ đề/ Chương | Nội dung/ đơn vị kiến thức | Yêu cầu cần đạt | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá | | | | | | | | |
|----|---|--|---|----------------------------------|------|----------|--------------|------|----------|---------|------|----------|
| | | | | TNKQ | | | | | | Tự luận | | |
| | | | | Nhiều lựa chọn | | | “Đúng – Sai” | | | | | |
| | | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| 1 | Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX | Cách mạng tháng Mười Nga 1917 | <p>* Biết</p> <p>– Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.</p> <p>* Vận dụng</p> <p>- Phân tích tác động và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.</p> | | | | | | | | | 1 NL3 |
| | | Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX | <p>* Hiểu</p> <p>– Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.</p> <p>*Vận dụng</p> <p>– Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.</p> | | | 2 NL3 | | | | | | |
| 2 | Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Trung Quốc | <p>* Biết</p> <p>– Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.</p> | 2 NL1 | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|--|-----------------------------|--|----------|--|--|--------------------|-------------------|--|--|----------|--|
| | | | – Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. | | | | | | | | | |
| | | Nhật Bản | <p>* Biết</p> <p>– Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị.</p> <p>* Hiểu</p> <p>– Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.</p> <p>– Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.</p> | | | | 1 (a,b) NL1 | 1 (c,d) NL2 | | | | |
| | | Ấn Độ | <p>*Biết</p> <p>– Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.</p> | | | | | | | | | |
| | | Đông Nam Á | <p>*Biết</p> <p>– Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</p> | 2 NL1 | | | | | | | | |
| 3 | Việt Nam từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX | <p>* Biết</p> <p>– Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.</p> <p>*Hiểu</p> <p>– Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.</p> <p>– Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.</p> | | | | 2 (a,b) NL1 | 2 (c,d) NL2 | | | 1 NL2 | |

| | | | | | | | | | |
|---------------------|------------|--|----------|------------|----------|--|------------|----------|----------|
| Tổng số câu | 4 | | 2 | 4 | 4 | | | 1 | 1 |
| Tổng số điểm | 1,5 | | | 2,0 | | | 1,5 | | |
| Tỉ lệ% | 15 | | | 20 | | | 15 | | |

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II (ĐỊA LÝ 8)

| TT | Chương/ chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | | | | | | | | | | | | Tổng | | | Tỉ lệ % điểm |
|----|---|--|------------------------|------|----|------------|------|----|--------------|------|----|---------|------|----|------|------|----|--------------------|
| | | | Trắc nghiệm khách quan | | | | | | | | | Tự luận | | | | | | |
| | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng - sai | | | Trả lời ngắn | | | | | | | | | |
| | | | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | |
| 1 | Chương 3. ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM | Nội dung 1: Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng | | | | 2ý | 2ý | | | | | | | | 2 | 2 | | 10% |
| | | Nội dung 2: Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính | 6 | | | | | | | | | | | | 6 | | | 15% |
| | | Nội dung 3: Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam | | | | | | | 1 | | | | | 1 | | 1 | 1 | 15% |
| | | Nội dung 4: Đặc điểm chung của sinh vật | | | | | | | | | | | 1 | | | 1 | | 5% |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------|--|--|-----|--|--|-----|-----|--|----|-----|-----|----|-----|---|----|-----|-----|----|
| | | Nội dung 5: Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | | | | | | | | 1 | | | | | | 1 | 5% | |
| Tổng số câu | | | 6 | | | 2 ý | 2 ý | | | 1 | 1 | | 1 | 1 | 8 | 4 | 2 | 14 |
| Tổng số điểm | | | 1,5 | | | 0,5 | 0,5 | | | 0,5 | 0,5 | | 0,5 | 1 | 2 | 1,5 | 1,5 | 5 |
| Tỉ lệ % | | | 15 | | | 10 | | | 10 | | | 15 | | | 20 | 15 | 15 | 50 |

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II (ĐỊA LÝ)

| TT | Chương/ chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra các chỉ báo và mức độ) | Số lượng chỉ báo | | | |
|-----|---|--|--|-------------------|----------|-----------------|---------|
| | | | | Trắc nghiệm | | | Tự luận |
| | | | | Nhiều lựa chọn | Đúng-Sai | Trả lời ngắn | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Chương 3. ĐẶC ĐIỂM NHƯỠNG VÀ | Nội dung 1: Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng | Hiểu: – Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.(NL2) | | 4 | | |
| | | Nội dung 2: Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính | Biết: – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. (NL1) | 6 | | | |

| | | | | | | | |
|--|-------------------|--|--|---|---|---|---|
| | SINH VẬT VIỆT NAM | Nội dung 3: Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên đất ở Việt Nam | Hiểu: <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.(NL2) – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. (NL2) Vận dụng <ul style="list-style-type: none"> – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. (NL3) | | | 1 | 1 |
| | | Nội dung 4: Đặc điểm chung của sinh vật | Hiểu: <ul style="list-style-type: none"> – Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.(NL2) | | | | 1 |
| | | Nội dung 5: Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.(NL3) | | | 1 | |
| | Số chủ đề | Số nội dung | Số chỉ báo | 6 | 4 | 2 | 2 |

